

Bản án số: 564/2021/HS-PT

Ngày: 17/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh T;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phan Diệu Nhân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 719/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo Phạm Quang B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Quang B (tên gọi khác: không); sinh ngày 07 tháng 04 năm 1990 tại thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: khu TT, phường TT, quận HA, thành phố Hải Phòng (chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 3, khu MT B, phường CB, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang N và bà Phạm Thị Kim T; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền án: Bản án số 116/2017/HSST ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố CP xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”;

Nhân thân: Tòa án nhân dân thành phố CP xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 222/2012/HSST ngày 23/11/2012.

Bị cáo bị bắt ngày 07/7/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang B: Luật sư Mai Thị L là luật sư của Công ty luật TĐ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 07/7/2020, tại số nhà 31, ngõ 159, tổ 3, khu MT B, phường CB, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố CP phối hợp với Công an phường CB tiến hành kiểm tra chỗ ở của Phạm Quang B, B giao nộp: 03 túi nilon chứa tổng khối lượng 23,881gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon chứa 64 viên nén màu hồng vàng khối lượng 32,837gam; 01 túi nilon chứa 06 viên nén màu hồng tím khối lượng 2,099 gam; là ma túy loại MDMA (Tổng khối lượng ma túy loại MDMA là 34,936 gam).

01 khẩu súng trên súng có ký hiệu “USA 2012” là súng tự chế kiểu ổ quay cỡ nòng 5,6mm là vũ khí quân dụng hiện còn sử dụng được; 04 khẩu súng tự chế không sử dụng được, không phải vũ khí quân dụng; 01 viên đạn + 01 vỏ đạn bằng kim loại là đạn và vỏ đạn quân dụng; 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng là vỏ đạn quân dụng và nhiều bộ phận của súng, đạn tự chế bằng kim loại.

Ngoài ra còn thu của B 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen lắp sim 0866.506.360; hiệu SAMSUNG màu xám màn hình bị vỡ, không lắp sim.

Ngày 03, 04 và 05/11/2020 Cơ quan điều tra tiến hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đỗ Hồng T1, Nguyễn Ngọc T2, Trần Hoàng L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khám xét nhà T1 thu 01 túi nilon chứa 10,417 gam Methamphetamine.

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 03/11/2020 tại khu vực quán nước chè trên vỉa hè đường Quốc lộ 18A thuộc tổ 4, khu LHP, phường CT, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp Công an phường CT bắt quả tang Vũ Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 3,19 gam Methamphetamine mục đích để bán.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Quang B;

+ Về nguồn gốc 64 viên nén màu hồng vàng, Công an thu của B. B khai, tối ngày 05/7/2020, tại khu vực sân bay CB thành phố Hải Phòng, B mua của H (không rõ lai lịch địa chỉ) 70 viên hình hộp chữ nhật màu hồng với giá 180.000đ/1 viên, B đã sử dụng 06 viên, còn lại 64 viên nén màu hồng vàng khối lượng 32,837gam MDMA và bị Công an thu giữ.

Phạm Quang B còn khai nhận:

- *B mua của Lê Anh Q hai lần với tổng khối lượng là 55 gam ma túy loại Methamphetamine:*

+ *Lần thứ nhất:* Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 06/6/2020, Phạm Quang B và Nguyễn Tiến Đ đi xe tắc xi đến nhà Lê Anh Q để mua 05 gam ma túy để sử dụng. Trên đường đi đến khu vực cảng KD thuộc phường CO, thành phố CP thì Q gọi điện thoại bảo B về nhà B đợi Q sẽ mang ma túy đến. Khoảng 11 giờ cùng ngày, tại bàn uống nước nhà trọ của B, Q bán cho B 05 gam ma túy Methamphetamine với giá 2.500.000 đồng.

+ *Lần thứ hai:* Khoảng 22 giờ ngày 18/6/2020 tại nhà trọ của Phạm Quang B, Lê Anh Q bán cho B 50 gam ma túy Methamphetamine với giá 18.500.000 đồng nhưng cho nợ tiền, sau khi B sử dụng thấy chất lượng ma túy kém nên yêu cầu Q đổi lại. Khoảng 23 giờ ngày 21/6/2020, B và Đ đi tắc xi đến nhà Q để lấy ma túy, Q gọi điện thoại chỉ vị trí giấu ma túy trong đồng cát trước cửa nhà bên trên được đánh dấu bằng 01 vỏ hộp sữa. Q đã lấy gói ma túy trên mang về kiểm tra đủ 50 gam. Trong các ngày từ 19 đến 23/6/2020, B nhờ Đ chuyển vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Q tổng số tiền 75.000.000 đồng bao gồm cả tiền B nhờ Q mua ma túy loại Ketamine, nhưng Q không mua được. Đến ngày 24/6/2020, B mang 44 gam ma túy kém chất lượng đến nhà Q trả cho Q; B đã sử dụng 06 gam, Q không lấy tiền. Trong tổng số 75.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền B nợ, còn lại 14.000.000 đồng Q chuyển trả lại cho B.

Quá trình điều tra, Lê Anh Q không nhận đã bán ma túy cho B. Cơ quan điều tra tiến hành cho Q và B đối chất, B vẫn khẳng định đã mua của Q 55 gam ma túy loại Methamphetamine.

- *Phạm Quang B mua ma túy của Vũ Văn G, Đỗ Hồng T1, Nguyễn Ngọc T2:*

+ *Lần thứ nhất:* Khoảng 23 giờ một ngày đầu tháng 05/2020, B gọi cho G hỏi mua 2,5 gam ma túy, G đồng ý gọi cho T1 bảo mang 2,5 gam ma túy G đưa trước đó đến bán cho B. T1 đồng ý mang đến nhà trọ của B bán cho B 2,5 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng (B đã dùng hết).

+ *Lần thứ hai:* Khoảng 23 giờ một ngày giữa tháng 6/2020, do muốn mua ma túy sử dụng nhưng không gọi được cho G nên B cùng Nguyễn Tiến Đ và Trần Quốc H1 đi xe máy đến nhà G. Khi đến đầu ngõ phố HB thì gặp Nguyễn Ngọc T2 vừa đi làm về. B đưa cho T2 3.000.000 đồng để T2 gặp G mua 02 gam Ketamine. T2 biết G đang ở trong nhà mình nên đồng ý nhận tiền vào nhà đưa cho G rồi nhận 02 gam Ketamine mang ra đưa cho B (B đã dùng hết).

+ *Lần thứ ba:* Trưa ngày 20/6/2020, B cùng Nguyễn Tiến Đ và Đ1 (không rõ lai lịch địa chỉ) đang ở phường MD thì B gọi cho G hỏi mua 10 viên thuốc lắc

và 03 gam Ketamine. Sau đó B đưa cho Đ 8.000.000 đồng để Đ và Đ1 đi tắc xi về nhà trọ của B đợi G mang ma túy đến. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, G đón T1 đi cùng đến nhà B bán ma túy, trên đường đi G đưa T1 10 viên thuốc màu hồng (3,49gam MDMA) và 03 gam Ketamine rồi bảo T1 mang vào bán cho B, G đợi đầu ngõ. T1 cầm ma túy đến cửa nhà B đưa cho Đ1 và nhận 7.500.000 đồng mang ra đưa cho G (số ma túy này B đã dùng hết).

+ *Lần thứ tư*: Khoảng 20 giờ một ngày cuối tháng 6 đầu tháng 7/2020, tại khu vực ngã ba TC phường CT, thành phố CP, G bán cho B 10 viên thuốc lắc (3,49gam MDMA) và 02 gam Ketamine với giá 6.000.000 đồng (B đã dùng hết 02 gam Ketamine và 04 viên thuốc lắc còn lại 06 viên thuốc lắc bị thu giữ).

Về khối lượng ma túy G đã bán cho B: Theo Kết luận giám định số 926/GĐMT ngày 13/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, khối lượng trung B 01 viên thuốc lắc loại viên nén màu hồng tím là 0,349 gam, nên 20 viên có tổng khối lượng 6,98 gam ma túy MDMA; 10 viên thuốc lắc T1 bán cho B có khối lượng là 3,49 gam MDMA.

- *Trần Hoàng L, bán cho Phạm Quang B 03 gam Methamphetamine*:

Ngày 23/6/2020, B gọi điện cho L hỏi mua 05 gam ma túy, L nói với B: L mua ma túy của G giá 600.000đ/1 gam, L lấy thêm tiền công 500.000 đồng, B đồng ý. Nhưng sau khi L gọi điện cho G thì chỉ còn 03 gam, L đồng ý mua với giá 1.800.000đ. Sau khi mua được 03 gam ma túy Methamphetamine của G, L mang đến khu vực đầu ngõ nhà B bán cho B với giá 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Quang B, Vũ Văn G, Đỗ Hồng T1, Trần Hoàng L, Nguyễn Ngọc T2 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Riêng Lê Anh Q chỉ thừa nhận đầu tháng 5/2020, Q mua của Phạm Quang B khẩu súng M1911, không nhận đã bán ma túy cho B.

2. Hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng và tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Phạm Quang B, Lê Anh Q

- Tháng 05 năm 2020, Phạm Quang B bán cho Lê Anh Q 01 khẩu súng loại M1911 thân súng có ký hiệu Colt Defender Series 90 với giá 40.000.000 đồng, đã lấy trước 20.000.000 đồng. Khẩu súng này Q mang về giấu trong túi áo khoác treo trong ngăn tủ gỗ 02 buồng phòng của vợ chồng Q ở tầng 1, nhà bà Nguyễn Thị Đ2 (địa chỉ tổ 13, khu 2, phường CO, thành phố CP là mẹ vợ Q), đã bị thu giữ.

Về số tiền còn lại 20.000.000 đồng, B khai Q trả bằng ma túy Ketamine. Nhưng Q không nhận đưa ma túy cho B và cũng chưa trả số tiền này cho B.

Về nguồn gốc khẩu súng M1911 B khai mua của người không quen tại phường MK, thị xã ĐT vào đầu tháng 4/2020 với giá 30.000.000 đồng.

- Đối với khẩu súng Colt xoay tự chế trên thân súng có ký hiệu USA 2012 Cơ quan Công an thu tại nhà B, B khai mua từ cuối năm 2018 của một người không quen biết tại thành phố CP với giá 9.000.000 đồng. Ngày 05/7/2020 bị cáo thỏa thuận bán khẩu súng với giá 8.000.000 đồng cho một người tên T (35 tuổi, nhà ở BC, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh) và hẹn 09/7/2020 sẽ giao hàng, nhưng chưa bán được thì bị Công an thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249; khoản 1 Điều 304; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Quang B 13 (mười ba) năm tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp với 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*cố ý gây thương tích*” của Bản án số 116/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Phạm Quang B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 07/7/2020) nhưng được trừ đi những ngày bị bắt tạm giam trong vụ án trước (từ ngày 20/02/2017 đến ngày 31/3/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/7/2021, bị cáo Phạm Quang B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 27/7/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 266/QĐ-KN với nội dung: Kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HSST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về điều luật áp dụng đối với bị cáo Phạm Quang B, đề nghị xử bị cáo Phạm Quang B theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 26/7/2021 bị cáo Lê Anh Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngày 01/9/2021 bị cáo có đơn xin rút kháng cáo.

Ngày 22/10/2021, Tòa án nhân cấp cao tại Hà Nội có quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 79/2021/HSPT-QĐ đối với kháng cáo của bị cáo Lê Anh Q.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Quang B thừa nhận đã thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai ra các bị cáo Vũ Văn G, Đỗ Hồng T1, Trần Hoàng L, Nguyễn Ngọc T2 và Lê Anh Q, giúp đỡ cơ quan điều tra mở rộng vụ án.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Phạm Quang B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 249, Điều 304 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Tòa án cấp sơ thẩm tính tổng trọng lượng ma túy thu giữ và lượng ma túy bị cáo đã sử dụng là 60,5 gam Methamphetamine; 39,817 gam MDMA và 07 gam Ketamine (tương đương 100,317 gam Methamphetamine/MDMA và 07 gam Ketamine) để buộc bị cáo B khung hình phạt tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Theo quy định tại mục 3.1 điểm 3 phần II Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì lượng ma túy Phạm Quang B đã sử dụng (41,5 gam Methamphetamine, MDMA và 07 gam Ketamine) là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không phải hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nhận định của bản án sơ thẩm, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy không phải là tội phạm, không xem xét xử lý theo Bộ luật hình sự 2015. Do đó, có đủ căn cứ chứng minh Phạm Quang B tàng trữ 58,817 gam Methamphetamine và MDMA để sử dụng phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của Phạm Quang B thuộc điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, bị cáo nhiều lần mua ma túy về sử dụng và 02 lần mua vũ khí quân dụng về cất giấu và bán lại cho những người khác nhau nên bị cáo bị áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với cả 2 tội danh. Bị cáo B có nhân thân xấu do đã bị Tòa án nhân dân thành phố CP xử phạt 30 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 222/2012/HSST ngày 23/11/2012. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mình phạm tội (tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Bị cáo Phạm Quang B bị cơ quan điều tra thu giữ tại nhà 58,817 gam Methamphetamine và MDMA. Nhưng sau đó đã chủ động khai báo các hành vi phạm tội trước và những người đã thực hiện hành vi phạm tội, để cơ quan điều tra phát hiện xử lý tội phạm, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” và “người phạm tội tự thú” quy định tại các điểm t, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Phạm Quang B 01 năm 06 tháng tù đối với hành vi “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là mức hình phạt phù hợp, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp tài liệu, tình tiết mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Anh Q có kháng cáo, nhưng trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút kháng cáo và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích ở trên: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quang B; chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về áp dụng pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Phạm Quang B từ điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự sang điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; giữ nguyên hình phạt, giữ nguyên quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Bị cáo Phạm Quang B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan công an trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay mặc dù có Luật sư Mai Thị L là luật sư của Công ty luật TĐ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh bào chữa cho bị cáo theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo từ chối Luật sư và xin tự bào chữa cho mình. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này của bị cáo không trái quy định của pháp luật do đó cần được chấp nhận đề nghị này của bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Vào hồi 21 giờ ngày 07/7/2020, tại số nhà 31, ngõ 159, tổ 3, khu MT B, phường CB, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố CP phối hợp với Công an phường CB tiến

hành kiểm tra chỗ ở của Phạm Quang B, B giao nộp 03 túi nilon chứa tổng khối lượng 23,881gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 túi nilon chứa 64 viên nén màu hồng vàng khối lượng 32,837gam; 01 túi nilon chứa 06 viên nén màu hồng tím khối lượng 2,099 gam; là ma túy loại MDMA.

Ngoài ra tại cơ quan điều tra bị cáo khai từ tháng 5/2020 đến 07/7/2020, bị cáo đã 08 (tám) lần mua ma túy của Q, G, T1, T2, L với tổng khối lượng là 107,317 gam ma túy về sử dụng.

Hành vi mua bán trái phép vũ khí quân dụng: B có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép 02 khẩu súng quân dụng, cụ thể: tháng 5/2020, B đã bán 01 khẩu súng quân dụng cho Lê Anh Q và tháng 7/2020 bán 01 khẩu súng tự chế có tính năng tương tự vũ khí quân dụng cho người tên là T nhưng chưa giao được thì bị bắt.

Trước khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đến việc các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú ra hành vi mua ma túy trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan công an trong quá trình giải quyết vụ án vì vậy bị cáo được áp dụng điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như bị cáo Phạm Quang B phạm tội khi chưa được xóa án tích, nhiều lần mua ma túy về sử dụng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” và “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại các điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Như vậy cân đối giữa tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ thì thấy mức hình phạt 13 (mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng” là đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không xuất trình được tình tiết gì đặc biệt mới để làm căn cứ xem xét kháng cáo cho bị cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

Hội đồng xét xử thấy: Phạm Quang B là một đối tượng nghiện ma túy vì vậy trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến 07/7/2020, B đã nhiều lần mua ma túy của Lê Anh Q, Vũ Văn G, Đỗ Hồng T1, Nguyễn Ngọc T2, Trần Hoàng L về để sử dụng, cụ thể: lần 1 là 05 gam Methamphetamine (ngày 06/6/2020); lần 2 là 50 gam Methamphetamine (ngày 18/6/2020) đều mua của Lê Anh Q; lần 3 là 2,5 gam Methamphetamine (đầu tháng 5/2020); lần 4 là 02 gam Ketamine (giữa tháng 6/2020); lần 5 là 3,49 gam MDMA và 03 gam Ketamine (ngày 20/6/2020); Lần 6 là 3,49 gam MDMA và 02 gam Ketamine (cuối tháng 6, đầu tháng 7/2020); lần 7 là 03 gam Methamphetamine (ngày 23/6/2020); lần 8 là 32,837 gam MDMA (bị thu giữ tại nhà ngày 07/7/2021). Như vậy, bị cáo Phạm Quang B đã mua 107,317 gam ma túy về sử dụng nhưng số lượng ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo 23,881

gam Methamphetamine và 34,936 gam MDMA. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tuy nhiên khi áp dụng điều luật đối với B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử quy kết tổng khối lượng bị cáo B đã mua để sử dụng là 100,317 gam ma túy Methamphetamine và MDMA cùng 07 gam Ketamine (cả phần ma túy bị cáo đã sử dụng hết 41,5 gam Methamphetamine và MDMA, 07 gam Ketamine) để buộc bị cáo phải chịu theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, bởi lẽ: Theo quy định tại mục 3.1 điểm 3 phần II Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 quy định: Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Do đó, không thể quy kết lượng ma túy mà B đã sử dụng (41,5 gam Methamphetamine và MDMA, 07 gam Ketamine) là tàng trữ trái phép chất ma túy mà phải coi đó là hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; trong khi đó Bộ luật hình sự năm 2015 không coi hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là tội phạm để xem xét xử lý hình sự như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đúng với hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo hướng áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, cần được chấp nhận như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

Các tình tiết mà bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm, bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét. Do đó Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phạm Quang B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 14/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; khoản 1 Điều 304; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm a khoản 1 Điều 55; Khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Quang B 13 (mười ba) năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp với 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “cố ý gây thương tích” của Bản án số 116/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo Phạm Quang B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 07/7/2020) nhưng được trừ đi những ngày bị bắt tạm giam trong vụ án trước (từ ngày 20/02/2017 đến ngày 31/3/2017).

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh T

Vũ Thị Thu Hà

Bùi Xuân Trọng

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: VT, HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh T

Vũ Thị Thu Hà

Bùi Xuân Trọng